TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70**/2019/DS-ST
Ngày: 24-04-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lâm Văn Vô
2. Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 *tham gia phiên toà:*
Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Quận 5 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2019/DSST ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXX-DS ngày 20 tháng 03 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 162/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N**

Địa chỉ: đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Ngọc Minh T (vắng mặt)
(Văn bản ủy quyền số 92/UQTA-VH.18 ngày 20/9/2018)

2. Bị đơn: Ông **La Niệm T** – sinh năm 1968 (vắng mặt)
Thường trú: đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2018 và quá trình giải quyết vụ án Bà Phạm Ngọc Minh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 21/9/2015, ông La Niệm T có ký hợp đồng tín dụng số 20150920-500000-0018 với Công ty tài chính TNHH MTV N vay số tiền 24.347.970 đồng với lãi suất thoả thuận 2.91%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông La Niệm T có trách nhiệm thanh toán số tiền 34.469.000 đồng (bao gồm tiền vốn 24.347.970 đồng và tiền lãi 10.121.030 đồng), trả chậm liên tiếp

trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.425.000 đồng, tháng cuối cùng 1.694.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 01/11/2015.

Thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV N 6 lần với tổng số tiền đã trả 11.412.000 đồng (gồm tiền nợ gốc 6.164.232 đồng, tiền nợ lãi 5.247.768 đồng). Kể từ ngày 01/07/2016 đến nay, ông La Niệm T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính TNHH MTV N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông La Niệm T phải có nghĩa vụ thanh toán hết một lần số tiền còn thiếu là 23.057.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc 18.183.738 đồng, tiền lãi 4.873.262 đồng) ngay khi bản án quyết định của Tòa có hiệu lực. Ngoài ra, ông T phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn ông La Niệm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng ông T vẫn không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Bà Phạm Ngọc Minh T có đơn đề ngày 16/4/2019 xin vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông La Niệm T phải có nghĩa vụ thanh toán hết một lần số tiền còn thiếu là 23.057.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc 18.183.738 đồng, tiền lãi 4.873.262 đồng).

Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" do bị đơn ông La Niệm T hiện đang cư ngụ tại Quận 5 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5 theo quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng của Tòa án:

Xét người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Bà Phạm Ngọc Minh T có đơn đề ngày 16/4/2019 xin được vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn là ông La Niệm T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về yêu cầu đương sự:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của Bà Phạm Ngọc Minh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện vào ngày 21/09/2015, ông La Niệm T có ký hợp đồng tín dụng số 20150920-500000-0018 với Công ty tài chính TNHH MTV N vay số tiền 24.347.970 đồng với lãi suất thoả thuận 2.91%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông La Niệm T có trách nhiệm thanh toán số tiền 34.469.000 đồng (bao gồm tiền vốn 24.347.970 đồng và tiền lãi 10.121.030 đồng), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.425.000 đồng, tháng cuối cùng 1.694.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 01/11/2015. Thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV N 6 lần với tổng số tiền đã trả 11.412.000 (gồm tiền nợ gốc 6.164.232 đồng, tiền nợ lãi 5.247.768 đồng). Hiện còn nợ là 23.057.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc 18.183.738 đồng, tiền lãi 4.873.262 đồng).

Để bảo vệ quyền và lợi ích cho mình, theo quy định pháp luật Công ty đã giao nộp cho Tòa các chứng cứ gồm: đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150920-500000-0018 ngày 21/9/2015, bảng tính lãi, thông tin bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân, bảng kê danh sách khách hàng tham gia bảo hiểm tại Công ty cổ phần Bảo hiểm V và lịch sử thanh toán để chứng minh ông La Niệm T có ký hợp đồng vay, nhận tiền vay, số tiền đã trả cho Công ty và số tiền hiện còn nợ. Xét các chứng cứ trên có trong hồ sơ phù hợp với đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện nguyên đơn nên có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về tiền lãi suất:

Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì giữa Công ty và ông T có quyền thỏa thuận về lãi suất. Do đó, việc thỏa thuận về lãi suất giữa Công ty và ông T được thể hiện trong hợp đồng là 2.91%/tháng phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về thời hạn thanh toán:

Do ông T vi phạm thời hạn trả nợ theo như thỏa thuận đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty. Do đó, việc Công ty yêu cầu ông T phải thanh toán hết một lần số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông La Niệm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.152.850 đồng *(một triệu một trăm năm mươi hai ngàn tám trăm năm mươi đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Xét xử vắng mặt nguyên đơn là Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N và bị đơn là ông La Niệm T.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N.

Buộc ông La Niệm T phải thanh toán hết một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N tổng số tiền còn nợ là 23.057.000 đồng *(hai mươi ba triệu không trăm năm mươi bảy ngàn đồng)*, trong đó tiền nợ gốc 18.183.738 đồng *(mười tám triệu một trăm tám mươi ba ngàn bảy trăm ba mươi tám đồng)*, tiền lãi 4.873.262 đồng *(bốn triệu tám trăm bảy mươi ba ngàn hai trăm sáu mươi hai đồng)* theo hợp đồng tín dụng số 20150920-500000-0018 ngày 21/9/2015.

Việc giao nhận tiền được thực hiện trực tiếp hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông La Niệm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.152.850 đồng *(một triệu một trăm năm mươi hai ngàn tám trăm năm mươi đồng)*.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 576.425 đồng *(năm trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2014/0007692 ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyền kháng cáo: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N và ông La Niệm T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 5;
- TAND Tp HCM;
- THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Vân